

Bản án số: 64/2019/HS-PT

Ngày: 03- 6- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**

2. Ông **Lê Thanh Vân**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Hữu Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo **Trần Thị Kim L** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Kim L, sinh năm 1980, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp M, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn H** và bà **Phạm Thị L**; bị cáo có chồng và 01 con: tiền sự; Ngày 21/9/2018, bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tiền án: không; Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông **Trần Xuân H**- Trợ giúp viên pháp lý- thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang.(có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra bản án có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 20/7/2018 đến 23/7/2018 Trần Thị Kim L liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 9 giờ ngày 20/7/2018, Trần Thị Kim L đến nhà tìm chị Đoàn Thị Ánh T, ngụ tại ấp M, xã K, huyện C, Tiền Giang nhưng chị T không có nhà; Trong nhà chỉ có anh Phạm Quốc T1 là con trai chị T ở sau nhà. Do cần tiền trả nợ nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L lén lúc vào phòng ngủ của chị T lục tìm tài sản và phát hiện áo khoát nam (áo khoát của anh T1) đang treo trên cây sào quần áo trong phòng, bên trong túi áo có một cọc tiền được cột bằng dây thun. L lấy một số tiền (không rõ mệnh giá) bỏ vào túi áo của L, số tiền còn lại thì để lại vị trí ban đầu. Sau đó, L đi về nhà và đếm số tiền lấy được 9.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 9 giờ ngày 23/7/2018, L đến nhà chị T phụ nấu ăn. Lợi dụng lúc chị T nấu ăn không để ý thì L lén lúc vào phòng ngủ của chị T lấy tiền trong túi áo khoát, rồi bỏ tiền vào túi áo của L. Sau đó, L thấy trên cây sào quần áo đối diện cửa phòng anh T1 có treo một túi nilon màu đỏ, L kiểm tra thì phát hiện bên trong có một chiếc cà rá bằng kim loại màu vàng nên lấy chiếc cà rá bỏ vào túi áo đang mặc. Khi lấy được tài sản, L kiểm đếm được số tiền 9.600.000 đồng. Sau đó, bị hại phát hiện và trình báo cơ quan công an. Ngày 28/7/2018, L đem chiếc cà rá trả lại cho chị T.

Trong quá trình điều tra, L còn khai nhận: Ngày 10/7/2018, khi đến nhà chị T phụ hái sa bô, lợi dụng lúc chị T không để ý L đã lén lúc lấy trộm số tiền 1.390.000 đồng để trong túi ni lon của chị T gần khu vực chòi sa bô tại ấp M xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 140/KL– HĐĐG ngày 02/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 1 chỉ 3 phân có giá trị là 4.519.340 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Kim L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2019, bị cáo Trần Thị Kim L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin thay thế biện pháp tù giam bằng biện pháp nhẹ hơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Kim L cho rằng hiện bị cáo đang bị bệnh cao huyết áp, gia

đình nghèo, đã khắc phục hết hậu quả nên xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: thống nhất về hành vi phạm tội và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa xem xét đến tình tiết giảm nhẹ ở Điểm h Khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự và chưa xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo mà áp dụng cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 bộ luật Hình sự, sau cùng người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xem xét áp dụng cho bị cáo bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, do đó Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Kim L đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Trong khoảng thời gian từ 20/7/2018 đến 23/7/2018 Trần Thị Kim L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 9 giờ ngày 20/7/2018, Trần Thị Kim L đến nhà tìm chị Đoàn Thị Ánh T, ngụ tại ấp M, xã K, huyện C, Tiền Giang nhưng chị T không có nhà; Trong nhà chỉ có anh Phạm Quốc T1 là con trai chị T ở sau nhà. Do cần tiền trả nợ nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L lén lúc lấy trộm 9.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 9 giờ ngày 23/7/2018, L đến nhà chị T phụ nấu ăn. Lợi dụng lúc chị T nấu ăn không để ý thì L lén lúc vào phòng ngủ của chị T lấy số tiền

9.600.000 đồng trong túi áo khoác của anh T1 và một chiếc cà rá bằng kim loại vàng 24k trọng lượng 1 chỉ 3 phân có giá trị là 4.519.340 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ bị cáo ý thức được lấy trộm tài sản của người khác là phạm pháp, sẽ bị pháp luật trừng trị, thế nhưng chỉ vì động cơ xấu, muốn có tiền mà không phải lao động cực nhọc, bị cáo đã thực hiện việc lấy cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây ra tâm lý hoang mang lo sợ, bức xúc trong nhân dân, với tính chất mức độ nguy hiểm trên cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về mức án: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét

Đối với việc xin áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, xét thấy, như đã phân tích trên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, phạm tội nhiều lần, nếu áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ sẽ không có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm, cho nên ý kiến này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về việc đề nghị áp dụng Điểm h Khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự, cần phải thấy rằng bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại, đã sử dụng, đến khi bị phát hiện và xử lý thì mới khắc phục hậu quả cho nên việc cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là đúng pháp luật.

Các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không đưa số tài sản 01 chỉ 3 phân vàng 24k trị giá 4.519.340 đồng để truy tố, xét xử là thiếu sót, bởi lẽ, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản này mang về nhà bị cáo, khi bị chị T phát hiện bị cáo mới trả lại, như vậy tội phạm đã hoàn thành, tuy nhiên việc này không làm thay đổi khung hình phạt, Hội đồng xét xử không xét lại, nhưng cấp sơ cần phải rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: gia đình bị cáo được cấp sổ hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo luật định.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim L.

Giữ y bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Kim L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C, tỉnh TG;
- VKSND huyện C, tỉnh TG;
- Công an huyện C, tỉnh TG;
- THADS huyện C, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng

